

Số: 74/2024/QĐST-DS

Thành phố E, ngày 26 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1959. Địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng, xã Bình TQ, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy W, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, phường An TQ, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết A (tên gọi khác: Gái), sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 3, xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Khóm S, phường F, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết A thống nhất trả số tiền vay còn nợ cho bà Lê Thị Q là 568.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu đồng), trong đó gốc là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Q là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết A thống nhất chịu 13.360.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. E;
- CCTHADS Tp. E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh